

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 11/01/2023

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN - TỈNH PHÚ YÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Kỳ Tùng và ông Nguyễn Mạnh Tiến

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 211/2022/TLST–HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022, về việc: “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Thiên T, sinh năm 1991. Xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

- *Bị đơn:* Anh Trần Trung Đ, sinh năm 1983. Xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Trần Thị Thiên T trình bày: Chị và anh Trần Trung Đ tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 22/7/2011 tại Ủy ban nhân dân xã An, huyện T. Quá trình sống chung vợ chồng thường bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, hiện vợ chồng đã không sống chung từ năm 2021 đến nay. Nay, hôn nhân không hạnh phúc chị xin được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Trần Quỳnh Bảo T, sinh ngày 24/12/2007 và Trần Thiên K, sinh ngày 12/02/2013. Hai con hiện đang sống với anh Đ, ly hôn hai con ở với ai thì người đó nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Trần Trung Đ trình bày: Thống nhất về quan hệ hôn nhân; con chung và tài sản chung như chị T trình bày. Về hôn nhân: vợ chồng có mâu thuẫn, không cùng quan điểm sống nên đồng ý ly hôn. Về con chung: hai con hiện do anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, ly hôn anh xin tiếp tục nuôi hai con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thiên T và anh Trần Trung Đ tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 22/7/2011 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh Đ và chị T đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, không cùng quan điểm sống, hai bên hiện đã không sống chung với nhau từ năm 2021 đến nay. Như vậy, mâu thuẫn của vợ chồng là không thể khắc phục, tình trạng hôn nhân lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị T được ly hôn với bị đơn anh Đ.

[4] Về con chung: Trần Quỳnh Bảo T, sinh ngày 24/12/2007 và Trần Thiên K, sinh ngày 12/02/2013. Hai cháu hiện trên 07 tuổi, có nguyện vọng được sống với anh Đ, các cháu hiện do anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ xin tiếp tục nuôi con, chị T đồng ý. Nên giao hai cháu cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ tự nguyện không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Xét, đây là sự tự nguyện nên ghi nhận.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Thiên T.

Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thiên T được ly hôn với anh Trần Trung Đ.

Về con chung: Giao hai con Trần Quỳnh Bảo T, sinh ngày 24/12/2007 và Trần Thiên K, sinh ngày 12/02/2013 cho anh Trần Trung Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị Thiên T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền số 0005705 ngày 07/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã A;
- VKSND huyện Tuy An;
- Chi cục THADS huyện Tuy An;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phong